

## PHỤ LỤC

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Quyết định số: 4059 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

#### PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

##### 1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung

| TT        | Mã TTHC                                   | Tên thủ tục hành chính                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cơ quan thực hiện                                                                    |
|-----------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A</b>  | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH</b> |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                      |
| <b>I.</b> | <b>LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT</b>           |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                      |
| 1         | 5.000125                                  | Công bố dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 17 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;</li> <li>- Điều 4, 5 Nghị định số 116/2014/NĐ-CP</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV quy trình công bố dịch và công bố hết dịch ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-BVTV-KH ngày 16/01/2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật</li> <li>- Quyết định số 5042/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</li> </ul> | UBND thành phố /Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) |

|           |                            |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                      |
|-----------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 2         | 5.000126                   | Công bố hết dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 19 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;</li> <li>- Điều 6 Nghị định số 116/2014/NĐ-CP</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV quy trình công bố dịch và công bố hết dịch ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-BVTV-KH ngày 16/01/2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật</li> <li>- Quyết định số 5042/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</li> </ul> | UBND thành phố /Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) |
| <b>II</b> | <b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b> |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                      |
| 1         | 6.002276                   | Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn tỉnh               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP</li> <li>- Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND thành phố /Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) |
| 2         | 6.000242                   | Ban hành Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT</li> <li>- Quyết định số 5042/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                             | UBND thành phố /Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) |

|           |                                         |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                      |
|-----------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 3         | 6.000243                                | Lập kế hoạch, đề án phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung                                                                               | Khoản 2 Điều 62 Luật Trồng trọt năm 2018<br>- Quyết định số 5042/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                     | UBND thành phố /Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) |
| 4         | 6.000244                                | Xác định, công bố vùng sản xuất trên vùng đất dốc, đất trũng, đất phèn, đất mặn, đất cát ven biển và đất có nguy cơ sa mạc hóa, hoang mạc hóa | Khoản 4 Điều 71 Luật Trồng trọt năm 2018<br>- Quyết định số 5042/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                     | UBND thành phố /Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) |
| <b>B</b>  | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ</b> |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                      |
| <b>I.</b> | <b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>              |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                      |
| 1         | 6.002288                                | Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã                                                                       | - Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP<br>- Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP<br>- Quyết định số 5042/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                               |

## 2. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ

| TT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Căn cứ pháp lý | Cơ quan thực hiện |
|----|---------|------------------------|----------------|-------------------|
|----|---------|------------------------|----------------|-------------------|

|           |                                            |                                                                                               |                             |                           |
|-----------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|
| <b>A</b>  | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN</b> |                                                                                               |                             |                           |
| <b>I.</b> | <b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>                 |                                                                                               |                             |                           |
| 1         | 6.002284                                   | Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn huyện | Nghị định số 226/2025/NĐ-CP | Ủy ban nhân dân cấp huyện |

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC**

### **A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH**

#### **I. LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT**

##### **1. Công bố dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Báo cáo tình hình sinh vật gây hại

Căn cứ điều kiện công bố dịch hại thực vật quy định tại Điều 4 Nghị định số 116/2014/NĐ-CP, Chi cục Bảo vệ thực vật/Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình dịch hại, các số liệu thực tế chứng minh đủ điều kiện công bố dịch và sự cần thiết phải công bố dịch, đề xuất phạm vi công bố dịch và các giải pháp chống dịch.

- Bước 2: Quyết định công bố dịch hại thực vật

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào báo cáo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định công bố dịch đối với trường hợp sinh vật gây hại thực vật bùng phát, có nguy cơ lây lan nhanh trên diện rộng, gây thiệt hại nghiêm trọng đối với thực vật và báo cáo ngay Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trong trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền công bố dịch thành lập Hội đồng tư vấn để lấy ý kiến. Hội đồng do người có thẩm quyền công bố dịch hoặc cấp phó của người đó làm Chủ tịch, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường làm Phó Chủ tịch, thành viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan và các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo vệ thực vật. Hội đồng tư vấn có trách nhiệm xem xét báo cáo của Chi cục Bảo vệ thực vật/ Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, đề xuất với người có thẩm quyền về việc công bố dịch, phạm vi công bố dịch, các giải pháp chống dịch.

- Bước 3: Công bố Quyết định

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi công bố dịch, Quyết định công bố dịch phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương và địa phương; chính quyền địa phương nơi công bố dịch phải thông báo cho chủ thực vật, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn biết và thực hiện.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị công bố dịch của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phụ

lục 2 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV);

- Báo cáo tình hình sinh vật gây hại của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV);

- Dự thảo Quyết định công bố dịch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Phụ lục 4 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV).

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố dịch hại theo mẫu Phụ lục 4 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình đề nghị công bố dịch của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV);

- Báo cáo tình hình sinh vật gây hại của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV);

- Dự thảo Quyết định công bố dịch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Phụ lục 4 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

\* Công bố dịch hại thực vật trong trường hợp: Khi sinh vật gây hại thực vật bùng phát, có nguy cơ lây lan nhanh trên diện rộng, gây thiệt hại nghiêm trọng đối với thực vật.

\* Đối với sinh vật gây hại thực vật không thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật, không phải là sinh vật gây hại lạ thì phải đảm bảo hai điều kiện sau:

- Sinh vật gây hại thực vật gia tăng đột biến cả về số lượng, diện tích, mức độ gây hại so với trung bình của 02 (hai) năm trước liền kề của thời điểm công bố dịch và dự báo của cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật cấp tỉnh trở lên; có nguy cơ lây lan nhanh trên diện rộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, môi trường, đời sống nhân dân, vượt quá khả năng kiểm soát của chủ thực vật;

- Các biện pháp quản lý sinh vật gây hại đã được chủ thực vật áp dụng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật nhưng chưa đạt hiệu quả, phải áp dụng các biện pháp khẩn cấp, bắt buộc chủ thực vật, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn có dịch thực hiện nghiêm chỉnh trong một thời gian nhất định để nhanh chóng khống chế, dập tắt dịch.

\* Đối với sinh vật gây hại thực vật là đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc sinh vật gây hại lạ

Khi phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc sinh vật gây hại lạ xuất hiện hoặc xâm nhập vào lãnh thổ Việt Nam, có nguy cơ thiết lập quần thể, lây lan ra diện rộng mà phải áp dụng các biện pháp khẩn cấp, bắt buộc chủ thực vật, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn có dịch thực hiện nghiêm chỉnh để nhanh chóng bao vây và xử lý triệt để đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc sinh vật gây hại lạ.

1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;
- Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật;
- Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV quy trình công bố dịch và công bố hết dịch ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-BVTV-KH ngày 16/01/2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.

**Phụ lục 2****Tờ trình đề nghị công bố dịch trên địa bàn xã/tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị công bố dịch (tên dịch hại).....trên (tên cây trồng)..... trên  
địa bàn .....**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh .....

Nội dung tờ trình gồm 3 phần như sau:

*Phần 1:* Nêu lý do đưa ra nội dung trình duyệt.

*Phần 2:* Nội dung và căn cứ các vấn đề cần đề xuất (trong đó có các phương án chống dịch khả thi).

*Phần 3:* Kiến nghị cấp trên (hỗ trợ, bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện việc chống dịch hiệu quả).

(Đính kèm Báo cáo tình hình dịch hại thực vật đề nghị công bố dịch tại địa phương của Chi cục Bảo vệ thực vật/Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố phê duyệt và ra quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

...

- Lưu:

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục 3**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI  
TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**BÁO CÁO**

**Tình hình** (tên sinh vật gây hại) .... (tên cây trồng) .... **trên địa bàn** .....

(Kèm theo Tờ trình số .... Ngày .... của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh....

**I. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI**

1. Thời tiết (tỉnh/vùng): Tình hình thời tiết hiện tại có liên quan đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng và dịch hại.

2. Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển

Báo cáo tổng diện tích gieo trồng, giống, giai đoạn sinh trưởng của cây trồng trong thời điểm hiện tại.

3. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại: Thống kê diện tích nhiễm, mật độ, tỷ lệ của dịch hại, so sánh với cùng kỳ 2 năm trước liền kề (bảng thống kê kèm theo)

**II. BIỆN PHÁP KỸ THUẬT ĐÃ THỰC HIỆN**

1. Các biện pháp kỹ thuật, tổ chức chỉ đạo đã thực hiện

(Các biện pháp kỹ thuật đã áp dụng để xử lý, thời gian áp dụng các biện pháp xử lý, các văn bản chỉ đạo phòng trừ đã thực hiện)

2. Kết quả phòng trừ.

**III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố đến phát sinh, hình thành dịch

Gồm: Giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây trồng; Các yếu tố canh tác, mật độ

*gieo trồng; Yếu tố thời tiết; Tuổi sâu, tỷ lệ/cấp bệnh; Diện tích, mức độ môi giới truyền bệnh (nếu là dịch hại có môi giới truyền bệnh); Nguồn dịch hại trên ký chủ phụ có khả năng lan truyền.*

## 2. Dự kiến :

- Diện tích nhiễm, mức gây hại của dịch hại trong thời gian tới;
- Khoảng thời gian (cao điểm) bùng phát dịch hại;
- Địa điểm bùng phát dịch hại;
- Khả năng gây thiệt hại năng suất (%).

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Trung tâm TTTV vùng;
- .....
- Lưu: VT, TTTV.

**GIÁM ĐỐC**  
(ký tên, đóng dấu)

[illegible]

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(\*) Tổng diện tích nhiệm của 02 năm liền kê chia trung bình*

## Phụ lục 4

### Quyết định công bố dịch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH/THÀNH PHỐ ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm 20.....

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố dịch (tên dịch hại)..... hại (tên cây trồng) ....  
trên địa bàn (xã/tỉnh) .....**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...**

Các căn cứ Pháp lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số: ...  
ngày ... tháng ... năm .....,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố dịch (tên dịch hại)..... hại (tên cây trồng) ..... trên phạm  
vi (xã/tỉnh)..... từ ngày .....

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị tại địa phương (nêu tên cụ thể)

*Một số nội dung tham khảo:*

- *Khẩn trương thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành khi có công bố  
dịch. Báo cáo thường xuyên về diễn biến tình hình dịch bệnh, kết quả chỉ đạo chống  
dịch;*

- *Tham mưu xây dựng dự toán kinh phí chống dịch; bố trí kinh phí đầy đủ để  
tổ chức chống dịch bệnh; khôi phục sản xuất;*

- *Tổ chức tuyên truyền cho nông dân về tác hại ... và biện pháp chống dịch.*

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các cơ quan đơn vị tại địa phương (nêu tên cụ thể) chịu trách nhiệm thi hành  
Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- ....
- Lưu:.

### **CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu)*

## **2. Công bố hết dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Báo cáo kết quả chống dịch và đề xuất công bố hết dịch

Khi dịch hại thực vật đã được khống chế và không còn nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng thì Chi cục Bảo vệ thực vật/ Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả chống dịch và đề xuất công bố hết dịch với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Bước 2: Quyết định công bố hết dịch hại thực vật

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào báo cáo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định công bố hết dịch đối với trường hợp sinh vật gây hại thực vật bùng phát, có nguy cơ lây lan nhanh trên diện rộng, gây thiệt hại nghiêm trọng đối với thực vật.

- Bước 3: Công bố Quyết định

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi người có thẩm quyền ký Quyết định công bố hết dịch, Quyết định phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương và địa phương.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị công bố hết dịch hại thực vật của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phụ lục 6 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV);

- Dự thảo Quyết định công bố hết dịch trên địa bàn xã/tỉnh (Phụ lục 7 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV).

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định;

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố dịch hại theo mẫu Phụ lục 7 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình đề nghị công bố hết dịch hại thực vật của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phụ lục 6 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV);

- Dự thảo Quyết định công bố hết dịch trên địa bàn xã/tỉnh (Phụ lục 7 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Khi dịch hại thực vật đã được khống chế và không còn nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng thì người có thẩm quyền công bố dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật quyết định công bố hết dịch.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013.

- Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV quy trình công bố dịch và công bố hết dịch ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-BVTV-KH ngày 16/01/2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.

**Phụ lục 6**

**Tờ trình đề nghị công bố hết dịch trên địa bàn xã/tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**VÀ MÔI TRƯỜNG**

Số: .....

....., ngày..... tháng .....năm 20.....

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị công bố hết dịch (tên dịch hại).....hại (tên cây trồng).....**  
**trên địa bàn .....**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh .....

Nội dung Tờ trình gồm 3 phần chính:

*Phần 1:* Nêu lý do đưa ra nội dung trình duyệt.

*Phần 2:* Nội dung và căn cứ các vấn đề cần đề xuất.

*Phần 3:* Kiến nghị cấp trên.

*(Đính kèm báo cáo kết quả chống dịch và đề xuất công bố hết dịch của Chi cục Bảo vệ thực vật/ Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)*

Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch phê duyệt và ra quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

...

- Lưu:

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Phụ lục 7****Quyết định công bố hết dịch trên địa bàn xã/tỉnh****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH/THÀNH PHỐ ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc công bố hết dịch (tên dịch hại) ..... hại (tên cây trồng) ..... trên  
địa bàn (xã/tỉnh) .....****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ .....**

Các căn cứ Pháp lý;

Căn cứ khả năng và tình hình thực tế của (tên dịch hại).....hại (tên cây  
trồng) ..... hiện nay trên địa bàn toàn (xã, tỉnh)Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số: ....  
ngày ...tháng ... năm .....,**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công bố hết dịch (tên dịch hại)...trên phạm vi ... từ (thời gian) .....**Điều 2.** Giao các sở, ban, ngành (nêu tên cụ thể) chịu trách nhiệm:*Một số nội dung tham khảo:**- Thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về Quyết định  
công bố hết dịch;**- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi chặt chẽ diễn biến của dịch hại trên đồng  
ruộng, thực hiện các biện pháp phòng, trừ, ngăn ngừa sự bùng phát trở lại của dịch  
hại;**- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện việc dự báo dịch hại, duy trì chế độ báo  
cáo; báo cáo ngay khi dịch có nguy cơ bùng phát trở lại.***Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.Các cơ quan, đơn vị tại địa phương (nêu tên cụ thể) chịu trách nhiệm thi hành  
Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- ....
- Lưu.

**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)

## **II. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT**

### **1. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn tỉnh**

#### a) Trình tự thực hiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật, đề xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và đề nghị của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh, ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 226/2025/NĐ-CP; thời gian ban hành trước ngày 30 tháng 11 năm trước của năm kế hoạch.

#### b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

#### c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm: Không quy định.

#### d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh.

#### e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

#### f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

#### g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai .

#### h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

#### i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

#### k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

#### l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai

## **PHỤ LỤC II**

### **MẪU QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA CẤP TỈNH**

*(Kèm theo Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH/THÀNH PHỐ ...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ- ...

..., ngày ... tháng... năm ...

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi  
trên đất trồng lúa năm ...**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...**

*Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ...tháng ...năm ... của Chính phủ...;*

*Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ...tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân ... quy định về chức năng, nhiệm vụ ...;*

*Theo đề nghị ....*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm ...”.

*(Bản kế hoạch kèm theo)*

**Điều ...**

**Điều ...**

**Nơi nhận:**

...

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH/THÀNH PHỐ ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm ...

(Kèm theo Quyết định số... /QĐ-UBND ngày ... tháng... năm ...  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)

Đơn vị tính:ha

| STT | Tỉnh/thành phố...                         | Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha) |                      |                       |               |     |
|-----|-------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------|---------------|-----|
|     |                                           | Tổng diện tích                         | Đất chuyên trồng lúa | Đất trồng lúa còn lại |               | ... |
|     |                                           |                                        |                      | Đất lúa 01 vụ         | Đất lúa nương |     |
|     | Tổng số                                   |                                        |                      |                       |               |     |
|     | Trồng cây hàng năm                        |                                        |                      |                       |               |     |
|     | Trồng cây lâu năm                         |                                        |                      |                       |               |     |
|     | Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản |                                        |                      |                       |               |     |
|     | Trong đó:                                 |                                        |                      |                       |               |     |
| 1   | Xã A                                      |                                        |                      |                       |               |     |
|     | Trồng cây hàng năm                        |                                        |                      |                       |               |     |
|     | Trồng cây lâu năm                         |                                        |                      |                       |               |     |
|     | Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản |                                        |                      |                       |               |     |
| 2   | Xã B                                      |                                        |                      |                       |               |     |
|     | Trồng cây hàng năm                        |                                        |                      |                       |               |     |
|     | Trồng cây lâu năm                         |                                        |                      |                       |               |     |
|     | Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản |                                        |                      |                       |               |     |

|     |         |  |  |  |  |  |
|-----|---------|--|--|--|--|--|
| 3   | Xã .... |  |  |  |  |  |
| ... | .....   |  |  |  |  |  |

## **2. Ban hành Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh.

- Bước 2: Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định ban hành Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh.

- Bước 3: Trong thời hạn chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) để tổng hợp.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định ban hành Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư liên tịch số 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu.

## **3. Lập kế hoạch, đề án phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung**

a) Trình tự thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch, đề án phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung phù hợp với quy hoạch.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kế hoạch, đề án phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Trồng trọt năm 2018.

#### **4. Xác định, công bố vùng sản xuất trên vùng đất dốc, đất trũng, đất phèn, đất mặn, đất cát ven biển và đất có nguy cơ sa mạc hóa, hoang mạc hóa**

a) Trình tự thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định, công bố vùng và hướng dẫn áp dụng quy trình sản xuất trên vùng đất dốc, đất trũng, đất phèn, đất mặn, đất cát ven biển và đất có nguy cơ sa mạc hóa, hoang mạc hóa.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố vùng sản xuất trên vùng đất dốc, đất trũng, đất phèn, đất mặn, đất cát ven biển và đất có nguy cơ sa mạc hóa, hoang mạc hóa.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Trồng trọt năm 2018.

## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ**

### **I. Lĩnh vực Trồng trọt**

#### **1. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã**

a) Trình tự thực hiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa đã được phê duyệt và nhu cầu chuyển đổi của người sử dụng đất trồng lúa, ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn xã theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 226/2025/NĐ-CP; thời gian ban hành trước ngày 30 tháng 12 năm trước của năm kế hoạch.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

**PHỤ LỤC III**

**MẪU QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU  
CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA CẤP XÃ**

*(Kèm theo Nghị định số 226 /2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG ...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ- ...

..., ngày ... tháng... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi  
trên đất trồng lúa năm ...**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG...**

*Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ...tháng ...năm ... của Chính phủ ...;*

*Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ...tháng ... năm ...của Ủy ban nhân dân ... quy định về chức năng, nhiệm vụ ...;*

*Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-... của Ủy ban nhân dân ...về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm...;*

*Theo đề nghị ....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm ...”.

*(Bản kế hoạch kèm theo)*

**Điều ...**

**Điều ...**

**Nơi nhận:**

...

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG ...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm ...**

*(Kèm theo Quyết định số... /QĐ-UBND ngày ... tháng... năm ...*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường...)*

| STT | Loại cây trồng/<br>thủy sản chuyển đổi   | Diện tích đất lúa được chuyển đổi |                               |                          |                  | Thời<br>gian<br>chuyển<br>đổi | Số<br>thửa | Tờ bản<br>đồ số |
|-----|------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------|------------|-----------------|
|     |                                          | Tổng<br>diện<br>tích              | Đất<br>chuyên<br>trồng<br>lúa | Đất trồng lúa còn<br>lại |                  |                               |            |                 |
|     |                                          |                                   |                               | Đất lúa<br>01 vụ         | Đất lúa<br>nương |                               |            |                 |
| I   | Trồng cây hàng năm                       |                                   |                               |                          |                  |                               |            |                 |
|     | ...                                      |                                   |                               |                          |                  |                               |            |                 |
| II  | Trồng cây lâu năm                        |                                   |                               |                          |                  |                               |            |                 |
|     | ...                                      |                                   |                               |                          |                  |                               |            |                 |
| III | Trồng lúa kết hợp<br>nuôi trồng thủy sản |                                   |                               |                          |                  |                               |            |                 |
|     | ...                                      |                                   |                               |                          |                  |                               |            |                 |